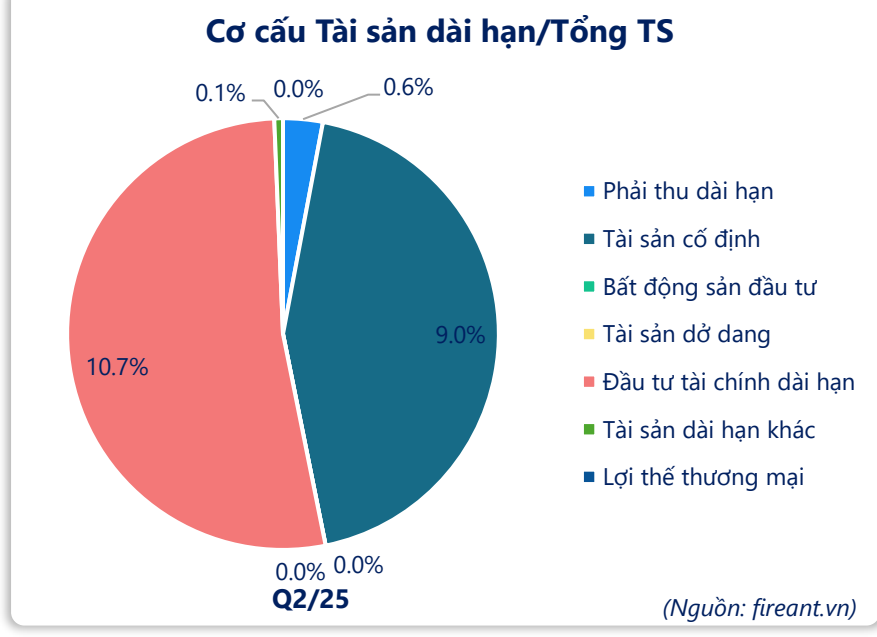
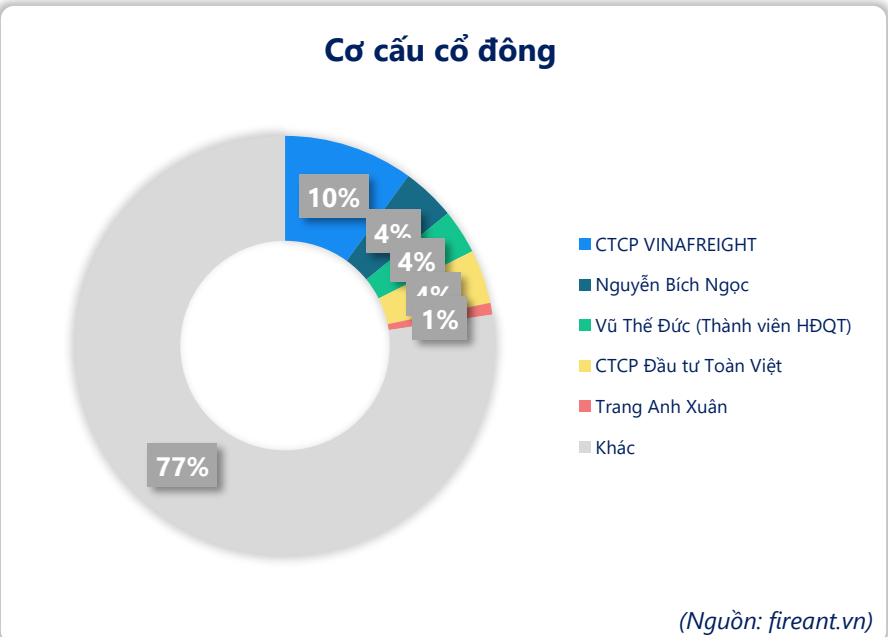
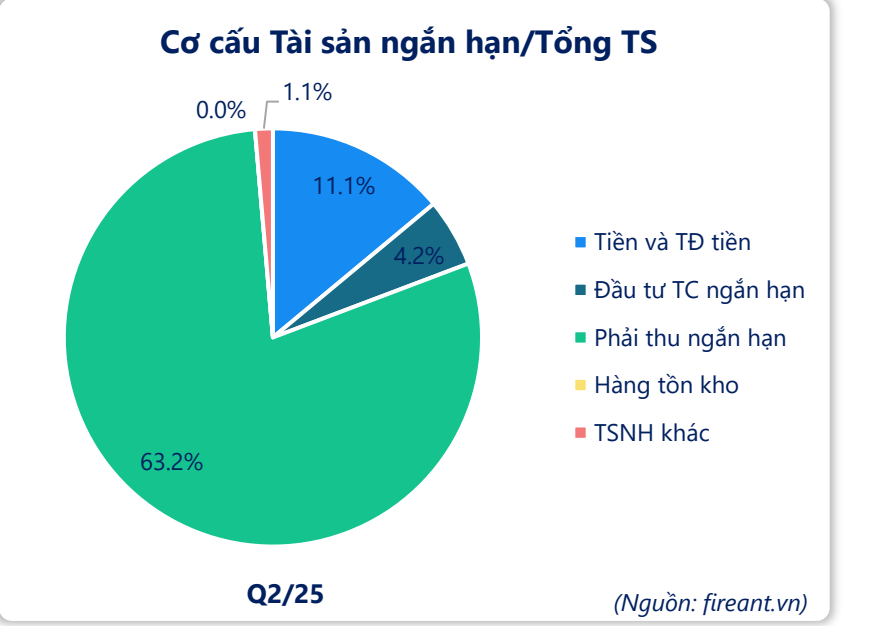
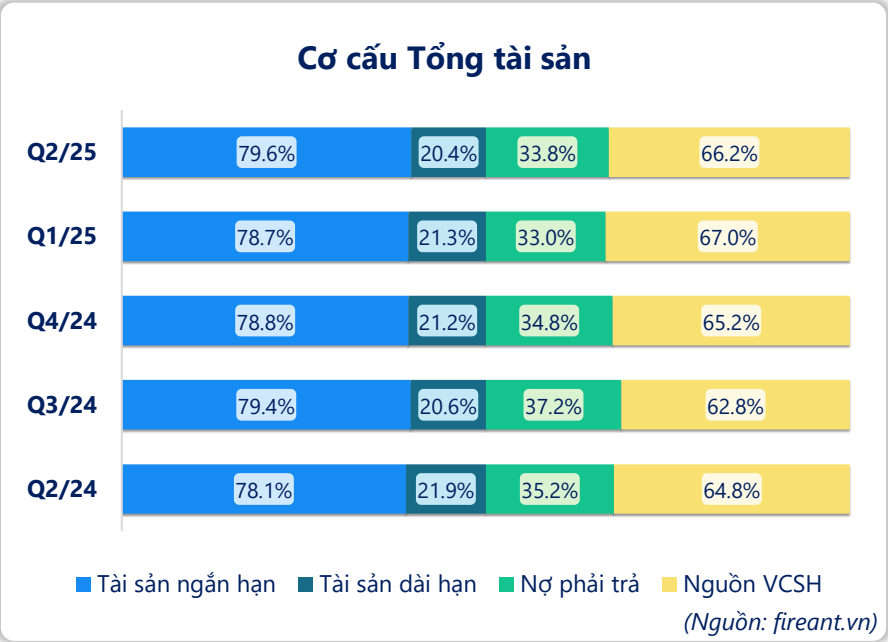
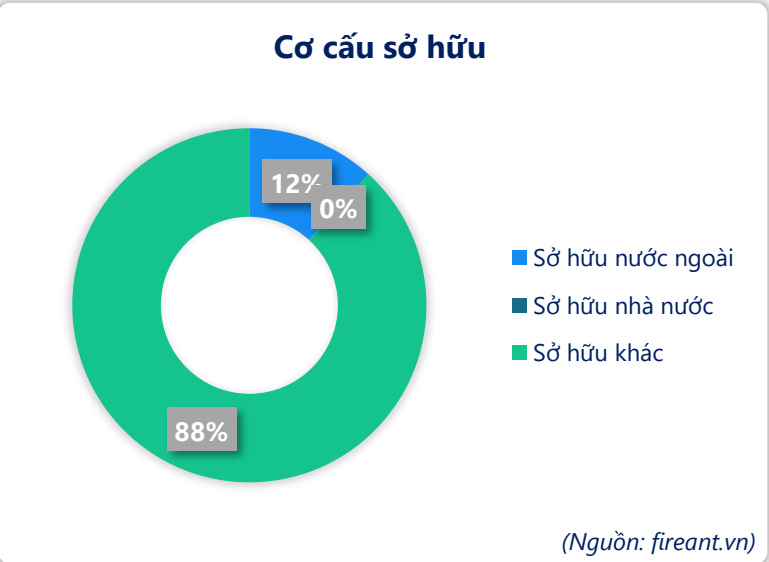
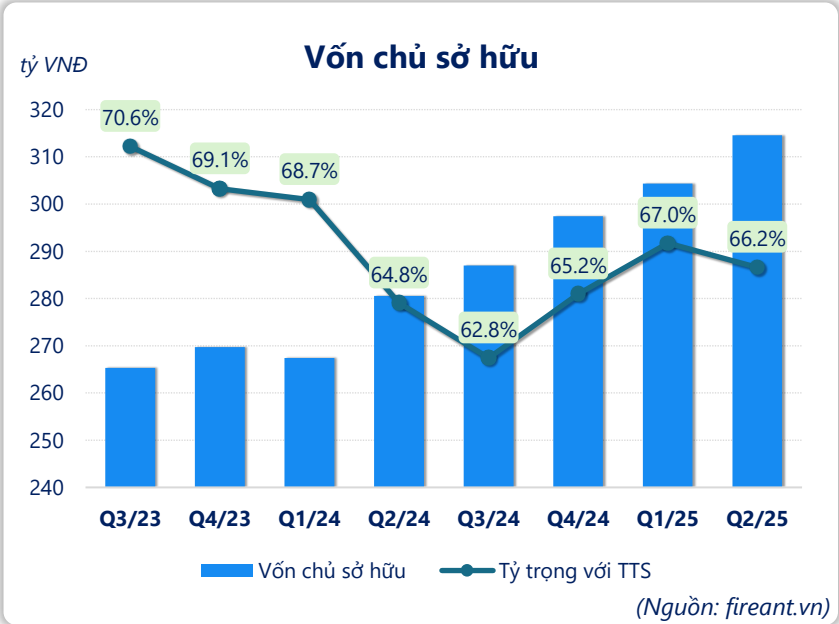
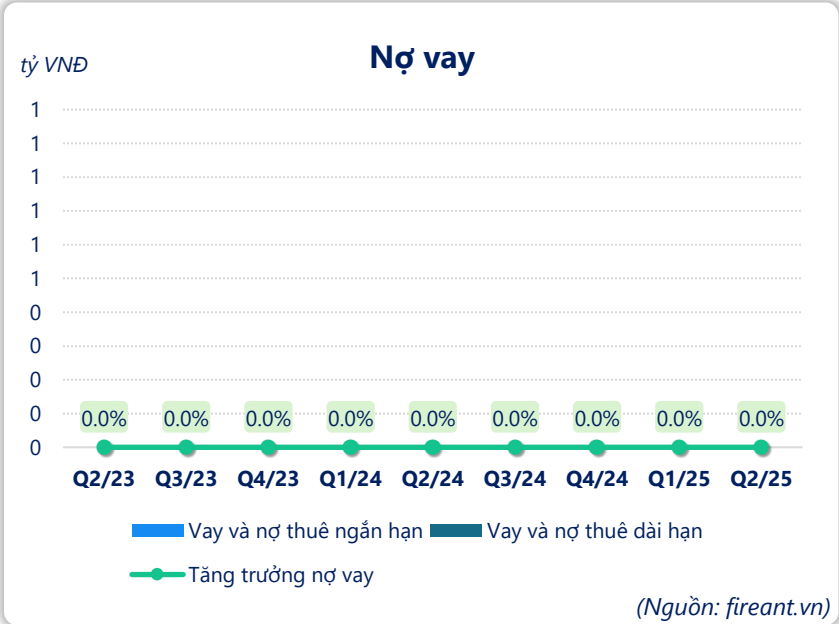
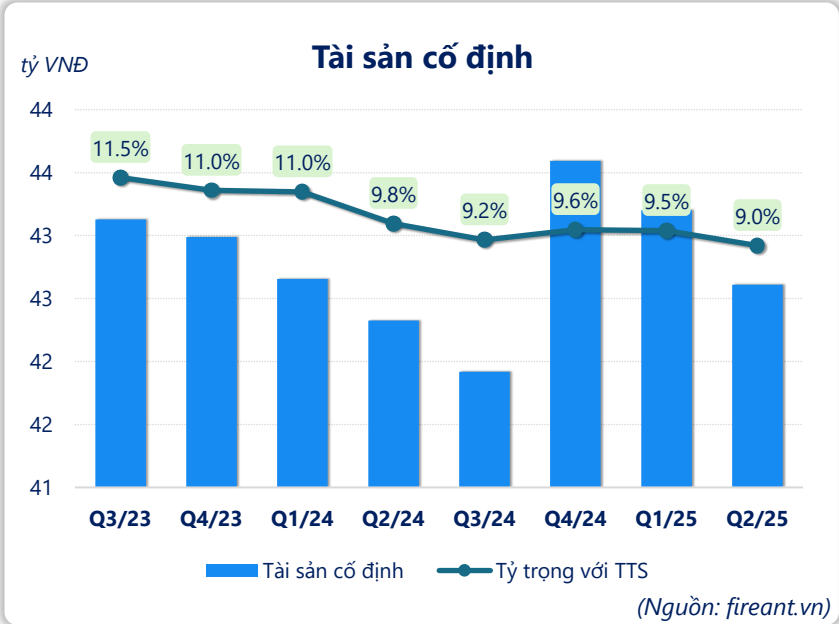
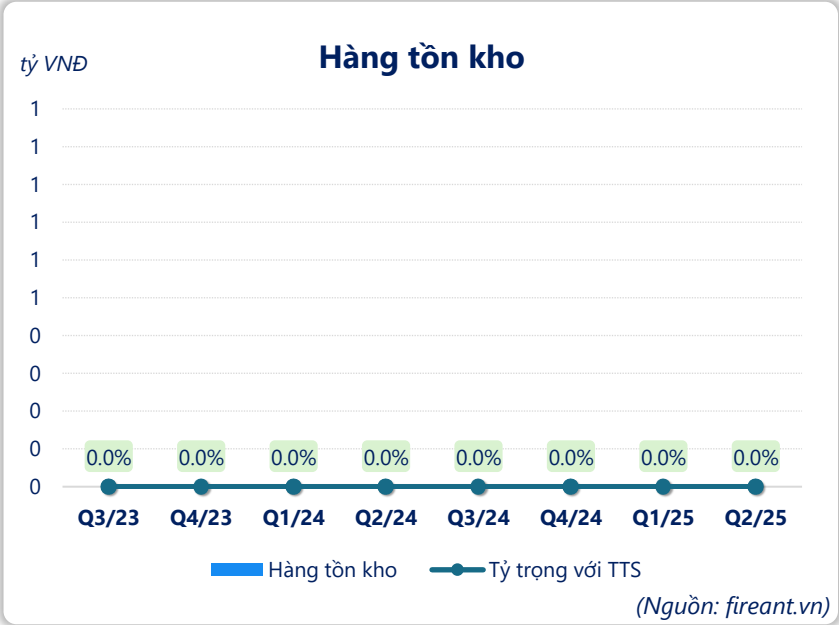
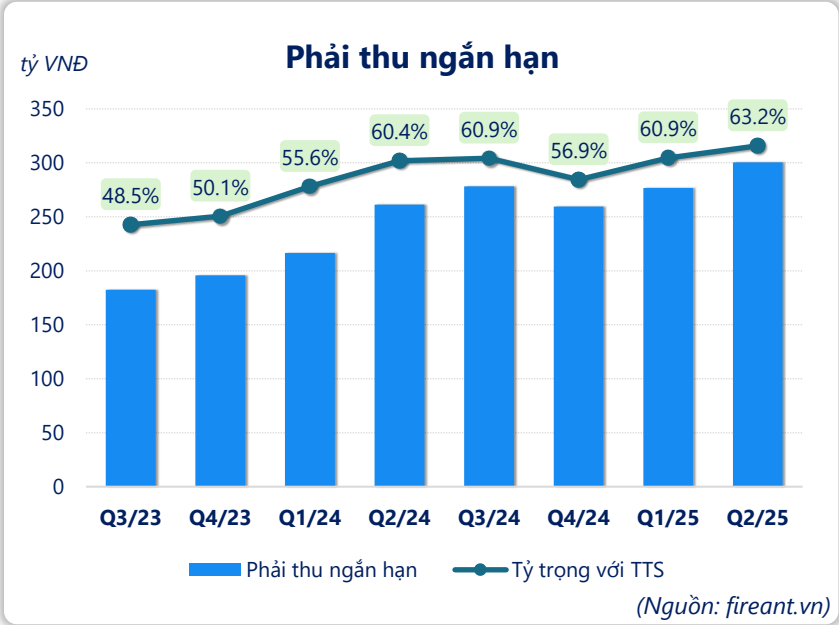
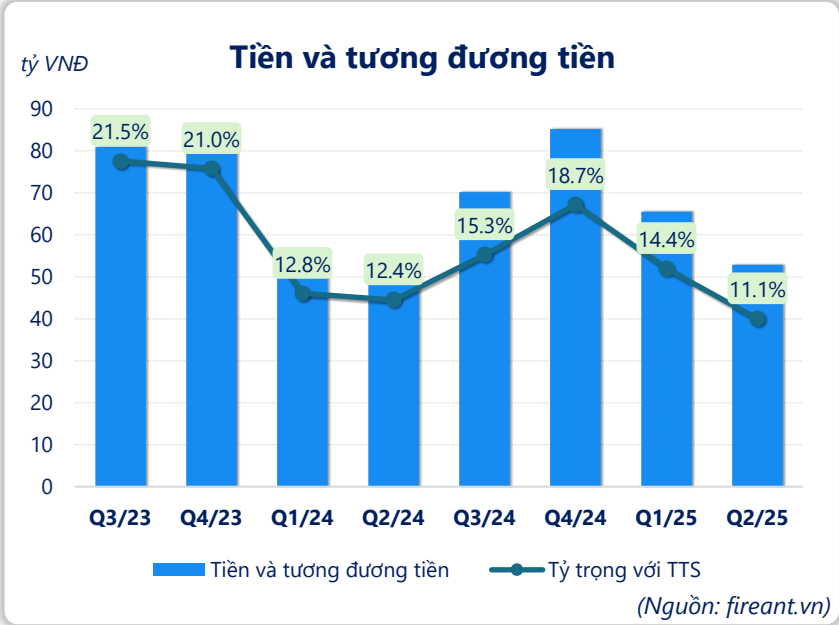
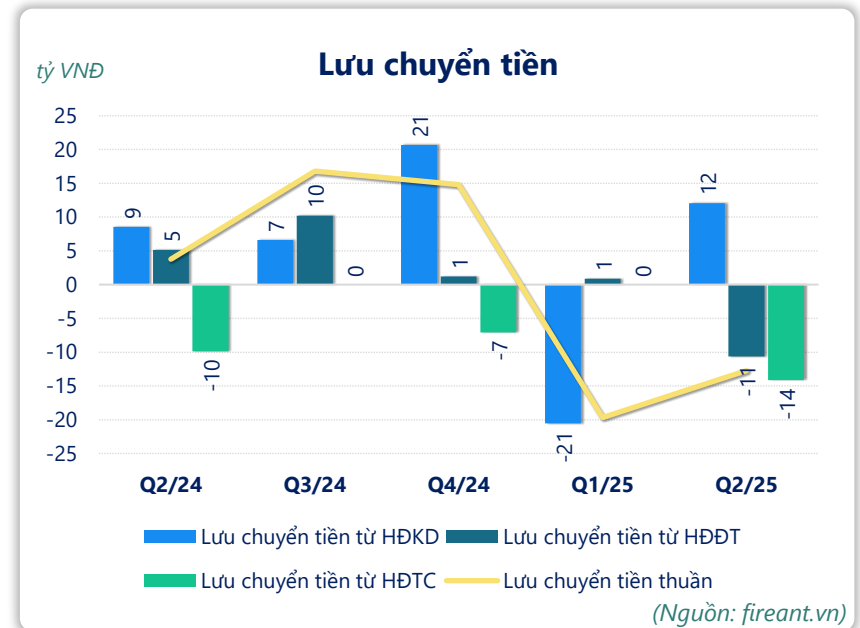
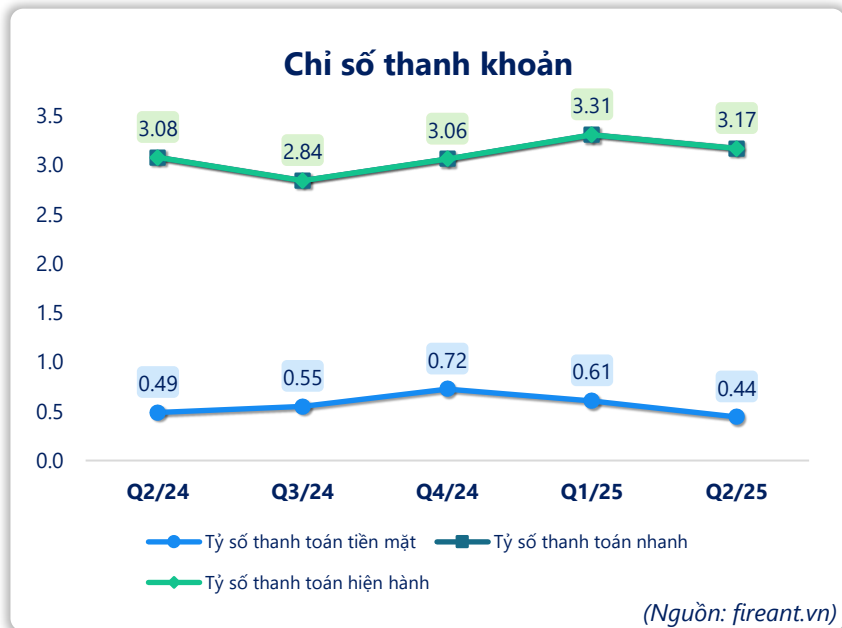
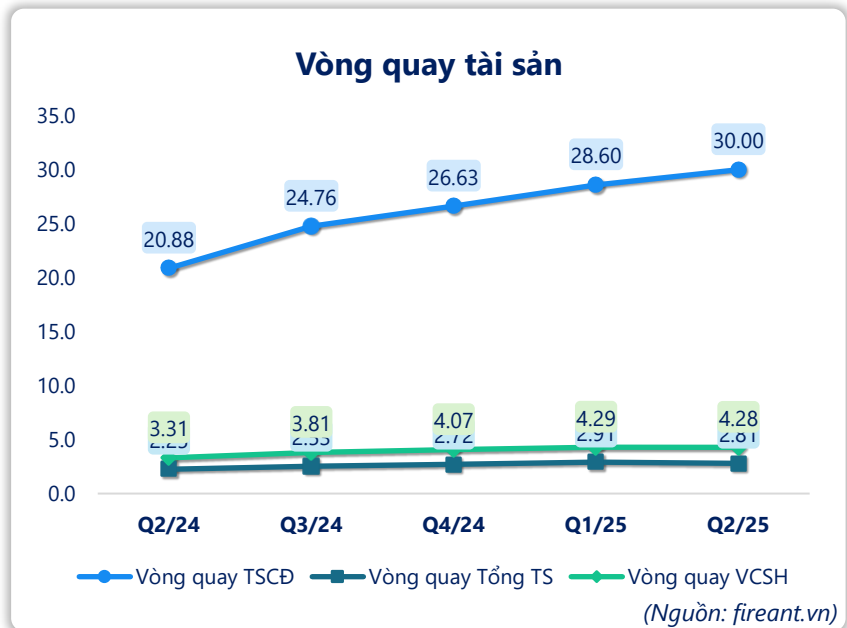
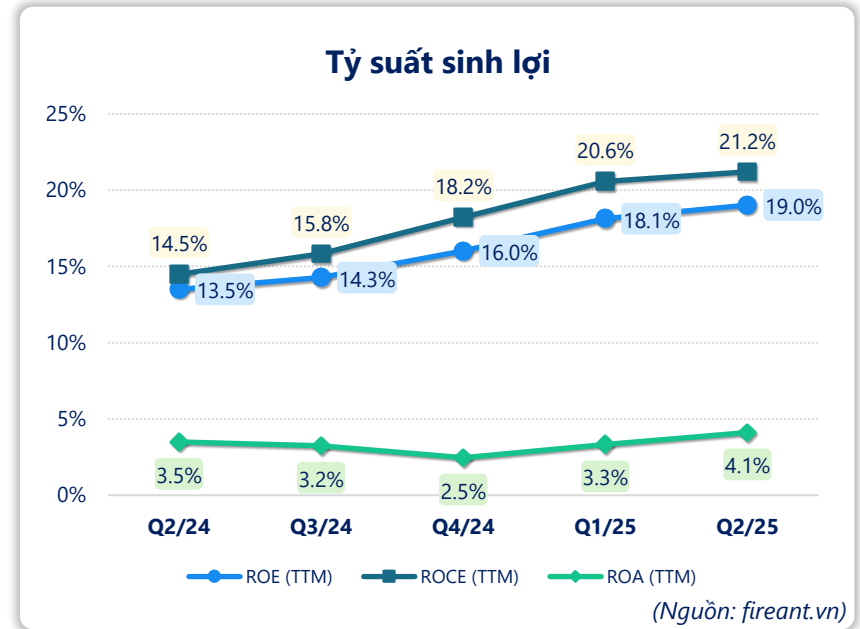
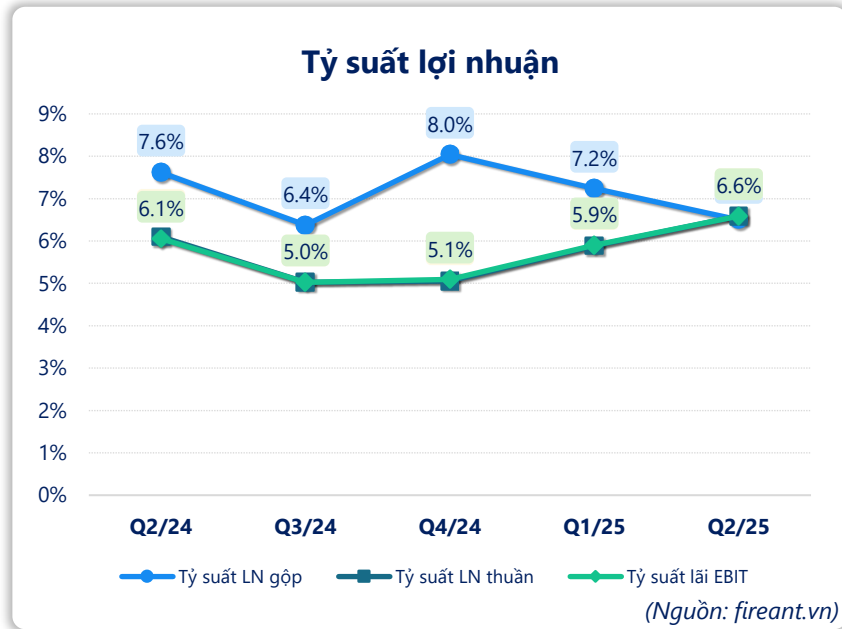
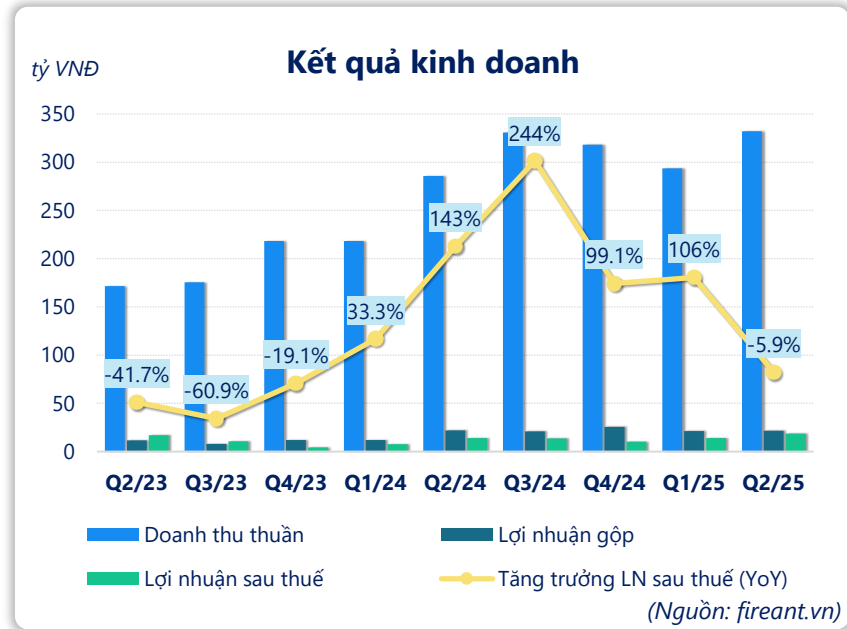


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		20,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		21,239
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		14,604
SL cổ phiếu LH		14,140,487
KLGD BQ 20 phiên (CP)		13,135
% sở hữu nước ngoài		11.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		286
P/E		5.0
EPS		4,003

	YTD	1T	3T	6T
VNL	24.4%	2.0%	8.4%	23.3%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	476	456	4.2%
Tài sản ngắn hạn	378	360	5.2%
Tiền và tương đương tiền	52.8	85.2	-38.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.0	10.0	100%
Phải thu ngắn hạn	300	260	15.7%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	5.19	4.76	9.1%
Tài sản dài hạn	97.1	96.9	0.3%
Phải thu dài hạn	2.89	2.43	18.8%
Tài sản cố định	42.6	43.6	-2.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	51.0	50.0	2.0%
Tài sản dài hạn khác	0.63	0.83	-24.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	161	159	1.2%
Nợ ngắn hạn	119	118	1.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	78.6	68.8	14.2%
Nợ dài hạn	41.5	41.5	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	315	297	5.8%
Vốn chủ sở hữu	315	297	5.8%
Vốn điều lệ	141	141	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	286	331	318	293	332
Giá vốn hàng bán	264	309	293	272	310
Lợi nhuận gộp	21.8	21.1	25.6	21.2	21.6
Doanh thu HĐTC	3.94	3.04	4.57	2.93	8.60
Chi phí TC	2.90	1.13	0.06	0.99	2.19
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	5.37	6.37	14.0	5.90	6.12
LN thuần từ HĐKD	17.4	16.6	16.1	17.3	21.9
Lợi nhuận khác	-0.13	0	0.13	0.05	0.00
LN trước thuế	17.3	16.6	16.2	17.3	21.9
Lợi nhuận sau thuế	13.9	13.5	10.4	14.0	18.7
LNST của CĐ cty mẹ	13.9	13.5	10.4	14.0	18.7

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	8.55	6.60	20.7	-20.5	12.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	5.13	10.2	1.20	0.85	-10.7
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-9.90	0	-7.07	0	-14.1
Tiền đầu kỳ	49.8	53.5	70.1	85.2	65.5
Lưu chuyển tiền thuần	3.78	16.8	14.8	-19.7	-12.7
Ảnh hưởng tỷ giá	-0.09	-0.17	0.24	-0.01	0.06
Tiền cuối kỳ	53.5	70.1	85.2	65.5	52.8

(Nguồn: fireant.vn)